TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2025/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Danh

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Uyên San – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 398/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Sơn L, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 4, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ tiện gỗ; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959; có vợ là Bùi Thị Lệ U, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Phân trại tạm giam khu vực B từ ngày 20/12/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Sơn L là người sử dụng trái phép chất ma túy đá từ năm 2014.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Đỗ Sơn L gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T1 (Sinh năm 2005, thường trú: 69D/5, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) hỏi T1 chỗ mua ma túy thì được T1 chỉ địa chỉ. L

điều khiển xe mô tô biển số 60H8- 6989 đi tới trước nhà T1 tại địa chỉ số A khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp 01 (một) nam thanh niên (không rõ lai lịch) và mua 01 (một) gói ma tuý giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) về để sử dụng. Sau đó, L đi đến nhà của Đỗ Ngọc N (Sinh năm: 1992) tại địa chỉ nhà số H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là bạn bè ngoài xã hội của L, L lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng, đồng thời dùng bật lửa hàn chỗ ma túy còn lại được đựng trong bịch nilon cất vào phía sau cánh cửa trên nền nhà kho.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi N và L chuẩn bị sử dụng ma tuý thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, thu giữ 01 (Một) gói nilon chứa chất màu trắng trên nền gạch phía sau cánh cửa trong góc nhà kho, L khai nhận gói nilon chứa chất màu trắng nêu trên là ma túy đá của L cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2651/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thuỷ tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng M2=0,2925gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 417/CT-VKSB ngày 12 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Đỗ Sơn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Đỗ Sơn L, quá trình điều tra L đều khai nhận L một mình mua số ma tuý nêu trên, Đỗ Ngọc N không góp tiền với L để mua ma túy, L cũng không yêu cầu N phải trả tiền mua ma túy nên không xử lý N về hành vi trên.

Đối với đối tượng Thư người chỉ địa chỉ mua ma tuý cho L, quá trình điều tra xác minh tên đầy đủ Nguyễn Minh T1 (Sinh năm 2005, thường trú: 69D/5, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) nhưng thực tế không cư trú tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy tìm Thư để tiếp tục xác minh, làm việc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) bán ma tuý cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bị cáo Đỗ Sơn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Sơn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (Niêm phong ký hiệu số 2651/KL-KTHS);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa hút nước và 01 nỏ thủy tinh) bên trong có chứa chất màu trắng và 01 bật lửa gas;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số thuê bao 0777014159, số imei 354205108983344, Code 23NEB14VN00;

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh, số máy HC08E0173915, số khung RLHHC08072Y173842, dung tích xi lanh 97cm^3 gắn biển số 76U9-0676. Quá trình xác minh xác định xe mô tô có số khung, số máy như trên do anh Lâm Văn T2 (Sinh năm 1962, địa chỉ: M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên. Xe mô tô có gắn biển số 60H8 – 6989 có số khung Y6042492, số máy FM00075324 do anh Bùi Kim T3 (Địa chỉ: X, thị trấn X, L, Đồng Nai) đứng tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa làm việc được với anh T3 và anh T2 nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/12/2024, tại nhà số H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Sơn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2925gam (Không phẩy hai chín hai lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Đỗ Sơn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, xử phạt bị

cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2269gam, loại: Methamphetamine được niêm phong theo kết luận giám định số: 2651/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 sư Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa hút nước và 01 nỏ thủy tinh (bên trong có chứa chất màu trắng) và 01 bật lửa gas;

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số thuê bao 0777014159, số imei 354205108983344, Code 23NEB14VN00 của bị cáo L dùng vào việc phạm tội.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh, số máy HC08E0173915, số khung RLHHC08072Y173842, dung tích xi lanh 97cm^3 gắn biển số 60H8 – 6989. Quá trình xác minh xác định xe mô tô có số khung, số máy như trên do anh Lâm Văn T2 (Sinh năm 1962, địa chỉ: M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên. Xe mô tô có gắn biển số 76U9-0676 có số khung Y6042492, số máy FM00075324 do anh Bùi Kim T3 (Địa chỉ: X, thị trấn X, L, Đồng Nai) đứng tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa làm việc được với anh T3 và anh T2 nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định

Đối với đối tượng Đỗ Ngọc N, bị cáo L khai nhận bị cáo một mình mua số ma tuý nêu trên, Đỗ Ngọc N không góp tiền với L để mua ma túy, L cũng không yêu cầu N phải trả tiền mua ma túy nên không xử lý N về hành vi trên.

Đối với đối tượng Nguyễn Minh T1, qua quá trình điều tra xác minh thực tế không cư trú tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy tìm Thư để tiếp tục xác minh, làm việc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Sơn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Sơn L 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2269gam, loại: Methamphetamine được niêm phong theo kết luận giám định số: 2651/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 sư Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa hút nước và 01 nỏ thủy tinh (bên trong có chứa chất màu trắng) và 01 bật lửa gas;

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số thuê bao 0777014159, số imei 354205108983344, Code 23NEB14VN00 của bị cáo L dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hoà;
- THADS TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hoà;
- THADS TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải